TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mận

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp T2, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T trình bày: chị và anh Mai Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay nhậu nhẹt, có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã nhiều lần khuyên anh H bỏ những thói hư tật xấu để vợ chồng cùng nhau lo kinh tế gia đình nhưng anh H không nghe. Mâu thuẫn

giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Mai Phát H, sinh ngày 16/11/2020. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mai Văn H trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh cảm thấy giữa anh chị mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T. Chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Mai Phát H, sinh ngày 16/11/2020 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Mai Văn H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: chị T cho rằng cuộc sống chung của anh chị gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay nhậu nhẹt, có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã nhiều lần khuyên anh H bỏ những thói hư tật xấu để vợ chồng cùng nhau lo kinh tế gia đình nhưng anh H không nghe. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Anh H cũng thừa nhận cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh H đồng ý ly hôn với chị T. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Mai Phát H, sinh ngày 16/11/2020. Chị T yêu cầu giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng, anh H cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H nên ghi nhận việc thỏa thuận giữa chị T và anh H, giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con do vậy không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T và anh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T.

1. Chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Mai Văn H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 34/2020 ngày 19/6/2020 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Phát H, sinh ngày 16/11/2020 cho anh Mai Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Mai Văn H không yêu cầu chị Lê Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Lê Thị Mỹ T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Mai Văn H.

Khi cần thiết, chị Lê Thị Mỹ T và anh Mai Văn H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Lê Thị Mỹ T đã nộp theo biên lai thu số 0006484 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Chị Lê Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương